| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VŨ THƯ**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - H phúc** |
| Số: 86/2019/QĐST-HNGĐ | *Vũ Thư, ngày 18 tháng 12 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 95/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1991;

Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 15/12/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc ở thôn L, xã M, huyện V đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên va chạm cãi vã, đến tháng 12/2017 do mâu thuẫn căng thẳng nên chị H đưa hai con về nhà mẹ đẻ ở thôn H, xã M ở vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên có khuyên bảo, động viên nhưng không có kết quả. Nay

anh T và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không có H phúc nên anh chị đã bàn bạc thống nhất thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có H phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh Trần Văn T và chị Phạm Thị H.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị H có 02 con chung là Trần Minh H, sinh ngày 10/01/2012 và Trần Khánh L sinh ngày 15/3/2015. Ly hôn giao 02 con chung là Trần Minh H và Trần Khánh L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị H mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên đây của anh T và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị H thỏa thuận để chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Minh H, sinh ngày 10/01/2012 và Trần Khánh L sinh ngày 15/3/2015.

Anh Trần Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003660 và 0003661 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 15/12/2008);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương**